

Số: 02/2026/QĐST-DS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **24-12-2025** của các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 233/2025/ST-DS ngày 25-04-2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày **24-12-2025** về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:0

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đỗ Khánh V, sinh năm 1980

Địa chỉ: H Đ, phường A, quận P, thành phố Hồ Chí Minh - nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Ngọc Bảo T, sinh năm 1995; địa chỉ: A đường B, ấp Đ, T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh - nay là xã H, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần T1

Địa chỉ: C P, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - nay là phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Kiều Lê Thành V1, chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: C đường số B, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh - nay là phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy L, ông Võ Thiện H, bà Ngô Thị Hương G (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/9/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự:

[2.1]. Ông Đỗ Khánh V và công ty Cổ phần T1 thỏa thuận:

- Chấm dứt Hợp đồng đặt cọc số 285/HĐĐC/VTCB lập ngày 26/8/2022 giữa ông Đỗ Khánh V và Công ty Cổ phần T1 - H.

- Công ty Cổ phần T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Đỗ Khánh V toàn bộ số tiền là 1.032.724.980 đồng (Một tỷ, không trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm tám mươi đồng).

Phương thức thanh toán thành 05 đợt, cụ thể:

Đợt 1: Thanh toán số tiền 300.000.000 đồng; thanh toán chậm nhất ngày 20/01/2026;

Đợt 2: Thanh toán số tiền 200.000.000 đồng, thanh toán chậm nhất ngày 05/3/2026;

Đợt 3: Thanh toán số tiền 170.000.000 đồng, thanh toán chậm nhất ngày 20/4/2026;

Đợt 4: Thanh toán số tiền 170.000.000 đồng, thanh toán chậm nhất ngày 20/5/2026;

Đợt 5: Thanh toán số tiền 192.724.980 đồng, thanh toán chậm nhất ngày 20/6/2026.

Trường hợp, Công ty Cổ phần T1 – H vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào thì ông Đỗ Khánh V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án buộc Công ty Cổ phần T1 thanh toán một lần toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm cho bên được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2.2]. Về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm:

* Về chi phí tố tụng: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), ông Đỗ Khánh V tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp xong.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần T1 chịu toàn bộ án phí là 21.490.875 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng).

- H1 lại cho ông Đỗ Khánh V số tiền tạm ứng án phí 21.400.000 đồng (hai mươi một triệu, bốn trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002954 ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu (nay là **Thi hành án Dân sự Thành phố H**).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- **Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11 -
Thành phố Hồ Chí Minh;**
- Lưu hồ sơ.

Mai Thu Trang